

**TÒA ÁN N DÂN HUYỆN THỚI BÌNH
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 131/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 14-8-2020

V/v không công nhận vợ chồng

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

N DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN N DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Trang

Các Hội thẩm N dân:

Ông Đặng Hoàng Thành

Ông Hồ Quốc Văn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hồng Như là Thư ký Tòa án N dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát N dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Võ Hồng Quân, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án N dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 260/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2020 về việc không công nhận vợ chồng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 194/2020/QĐXX-ST ngày 20 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị N, sinh năm 1999 (có yêu cầu xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp TM, xã TP, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1999 (có yêu cầu xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã TB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện ngày 14/5/2020, biên bản hòa giải ngày 09/7/2020 chị Lê Thị N trình bày:*

Chị N và anh K tự nguyện chung sống với nhau nhưng không có đăng ký kết hôn. Sau ngày cưới vợ chồng về sống chung với cha mẹ chồng tại ấp A, xã TB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát

sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống nên vào ngày 11/3/2019, vợ chồng bỏ về nhà cha mẹ ruột của chị N ở. Khoảng 17 ngày thì anh K bỏ về nhà cha mẹ ruột anh K ở đến nay. Do cuộc sống hôn N không còn hạnh phúc nên chị N yêu cầu ly hôn với anh K.

Con chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tài sản chung: Chị N và anh K tự thỏa thuận xong nên không yêu cầu giải quyết.

**Tại bản tự khai và biên bản hòa giải ngày 09/7/2020 anh Nguyễn Văn K trình bày:*

Anh K thống nhất với phần trình bày của chị N về các mối quan hệ hôn N, con chung, tài sản chung và nợ chung. Do cuộc sống chung của anh K và chị N không còn hạnh phúc nên anh K thống nhất ly hôn theo yêu cầu của chị N.

Về con chung, nợ chung không có, tài sản chung tự thỏa thuận xong nên anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Đại diện Viện kiểm sát N dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm:*

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án đã tuân thủ đúng theo quy định.

Về nội dung: Chị N và anh K chung sống với nhau tuy có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định nên không được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Vì vậy, căn cứ vào Điều 14, 53 Luật hôn N và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận anh K và chị N là vợ chồng; con chung, nợ chung không có, tài sản chung đã tự thỏa thuận nên anh chị không yêu cầu giải quyết, vì vậy không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Lê Thị N khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn K. Do anh chị tự nguyện chung sống với nhau nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định nên đây là tranh chấp hôn N và gia đình về việc không công nhận vợ chồng; Anh K có địa chỉ tại ấp A, xã TB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của chị N thuộc

thẩm quyền giải quyết của Tòa án N dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Vào ngày 20/7/2020 chị N và anh K có yêu cầu xin vắng mặt đến khi kết thúc vụ án nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh chị theo khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn N: Chị N và anh K tự nguyện chung sống với nhau có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn và có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã TP, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau về việc anh chị không có đăng ký kết hôn. Xét thấy, quan hệ hôn N giữa anh chị chưa tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của luật hôn N và gia đình. Quá trình chung sống anh chị có đủ điều kiện đăng ký kết hôn nhưng không thực hiện đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 luật Hôn N và gia đình nên không được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Tại biên bản hòa giải ngày 09/7/2020, anh chị thừa nhận thời gian chung sống với nhau có phát sinh mâu thuẫn nên anh K thống nhất ly hôn theo yêu cầu của chị N. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 14, Điều 53 luật Hôn N và gia đình không công nhận chị Lê Thị N và anh Nguyễn Văn K là vợ chồng.

[4] Về con chung: Không có nên không xét.

[5] Về tài sản chung: Thời gian chung sống chị N và anh K có tài sản chung nhưng tại biên bản hòa giải ngày 09/7/2020 chị N và anh K xác định tài sản chung tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về nợ chung: Tại đơn khởi kiện ngày 14/5/2020 của chị N, bản tự khai ngày 16/6/2020 của anh K, biên bản hòa giải ngày 09/7/2020 anh chị xác định thời gian chung sống không có nợ chung nên anh chị không yêu cầu giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí hôn N và gia đình sơ thẩm: Chị Lê Thị N phải chịu án phí – Theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 , khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các điều 14, 53, 59 của luật Hôn N và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Về hôn nhân: Không công nhận chị Lê Thị N và anh Nguyễn Văn K là vợ chồng.

2.Về tài sản chung: Chị Lê Thị N và anh Nguyễn Văn K tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên không xét.

3.Về án phí hôn N và gia đình sơ thẩm: Chị Lê Thị N phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Vào ngày 14 tháng 5 năm 2020 chị N có dự nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0011188 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình nay được chuyển thu án phí.

Anh Nguyễn Văn K không phải chịu án phí, vào ngày 16/6/2020 anh K có dự nộp 650.000 đồng theo biên lai số 0011287 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thới Bình nay được nhận lại.

4.Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;

-VKSND huyện Thới Bình;

-THADS huyện Thới Bình;

-TAND tỉnh Cà Mau;

-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Kiều Trang